

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý ngày 09 tháng 10 năm 2024;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phủ Lý tại Văn bản số 367/CV-BQLDA ngày 17 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phủ Lý (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND TP Phủ Lý (để theo dõi, g/sát);
- UBND P.Quang Trung, Lam Hạ (để theo dõi, g/sát);
- Chủ dự án (để thực hiện);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (để đăng Web);
- Lưu: VT, MT, HS.

**GIÁM ĐỐC****Phạm Chí Thống**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn**  
**phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2024  
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý.
- Địa điểm thực hiện dự án: tại phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phủ Lý (Theo Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 23/09/2024 của UBND thành phố Phủ Lý về việc điều chỉnh chủ đầu tư thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB trên địa bàn phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý).
- Địa chỉ liên hệ: Đường Trương Công Giai, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

*\* Phạm vi của dự án:*

- Vị trí thực hiện dự án: Tại phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 22.851,9 m<sup>2</sup>, trong đó có diện tích đất trồng lúa khoảng 10.808,8 m<sup>2</sup>, đất đường giao thông khoảng 1.095,9m<sup>2</sup>, đất thủy lợi khoảng 1.178,1m<sup>2</sup>, đất đã được thu hồi, giải phóng mặt bằng khoảng 9.769,1m<sup>2</sup>.
- Phạm vi thực hiện dự án: San nền; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sạch và phòng cháy chữa cháy; hệ thống cấp điện và chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc.

*\* Quy mô của dự án:*

- Quy mô sử dụng đất khoảng 22.851,9m<sup>2</sup>, cơ cấu sử dụng đất của dự án cụ thể như sau:

STT	Cơ cấu sử dụng đất của dự án theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phê duyệt	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà ở liền kề	10.375,1	45,4
2	Đất cây xanh sử dụng công cộng	1.255,2	5,5
3	Đất HTKT khác (hành lang kỹ thuật sau lộ)	1.805,8	7,9
4	Đất đường giao thông	9.415,8	41,2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22.851,9</b>	<b>100,00</b>

- Quy mô dân số khoảng 600 người với 150 lô đất ở.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình chính:

+ San nền.

+ Hệ thống đường giao thông (*không bao gồm trồng cây xanh trên các tuyến đường và cây xanh nhóm đất ở*).

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

+ Hệ thống thu gom, thoát nước thải.

+ Hệ thống cấp nước sạch và cứu hỏa.

+ Hệ thống cấp điện và chiếu sáng (*bao gồm di chuyển cột điện bị ảnh hưởng và cột đèn chiếu sáng trên đường Lê Công Thanh*);

+ Hệ thống thông tin liên lạc.

- Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ giai đoạn thi công xây dựng: 01 lán trại công nhân; 01 khu vực tập kết vật liệu xây dựng; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 01 cầu phun rửa xe và 01 bể lắng xử lý nước thải rửa xe.

### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án yêu cầu phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 10.808,8 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bóc tách đất hữu cơ, đào đất không thích hợp trước khi san nền.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

\* *Chất thải phát sinh bao gồm:*

- Bụi và khí thải (*SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, VOCs...*) phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng, san nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc thiết bị phục vụ thi công dự án.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải rửa xe; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải từ phát quang thảm thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

\* *Các tác động không liên quan đến chất thải:*

- Các tác động của tiếng ồn, độ rung.
- Tác động tới vấn đề an toàn giao thông trên các tuyến đường hiện trạng tiếp giáp dự án (*tuyến đường Lê Công Thanh, tuyến đường vào khu dân cư gần phía Nam dự án*).

- Tác động tới khu dân cư tổ dân phố Hoàng Lương.

## **2.2. Giai đoạn hoạt động**

*\* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong phạm vi dự án.
- Hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân; hoạt động sinh hoạt của cư dân trong khu vực dự án.

*\* Chất thải phát sinh bao gồm:*

- Bụi và khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOCs$ ...) phát sinh từ hoạt động giao thông đi lại của người dân, từ hoạt động xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở của người dân, từ hệ thống điều hòa, khí thải và mùi từ hoạt động nấu ăn hàng ngày của dân cư.

- Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu vực dự án.

*\* Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tác động của tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân và các hoạt động sinh hoạt khác của nhân dân.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

*\* Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân khoảng  $1,35 \text{ m}^3/\text{ngày}$  (*nước thải đen khoảng  $0,81 \text{ m}^3/\text{ngày}$ , nước thải xám khoảng  $0,54 \text{ m}^3/\text{ngày}$* ). Thành phần chất ô nhiễm chính như:  $BOD_5$ ,  $COD$ ,  $TSS$ , tổng N, tổng P, amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải rửa xe với lưu lượng khoảng  $3,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng  $0,19 \text{ m}^3/\text{s}$ . Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

*\* Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:*

Bụi, khí thải từ hoạt động san gạt, đào, đắp, bốc xúc, từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO);

từ hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động thảm bê tông nhựa đường... Thành phần chủ yếu là bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOCs...

### 3.1.2. Giai đoạn hoạt động

#### \* Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Tổng khối lượng nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư khoảng 78,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần các chất ô nhiễm như: TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,5m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

#### \* Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông. Thành phần chủ yếu là: Bụi; SO<sub>2</sub>; NO<sub>x</sub>; CO; VOCs.

- Khí thải, mùi phát sinh do quá trình chế biến thức ăn. Thành phần chủ yếu là khí CO<sub>2</sub>, hơi nước, mùi thức ăn...

- Hoạt động của điều hoà không khí: phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính nhưng không đáng kể.

- Bụi từ hoạt động thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở, công trình của dân cư.

## 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

### 3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

#### \* Chất thải rắn thông thường:

- Khối lượng đất tầng đất mặt từ khu vực đất trồng lúa, đất đào không thích hợp từ quá trình thi công hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật khác khoảng 5.947,5m<sup>3</sup> (trong đó khối lượng đất tầng đất mặt khoảng 1.910,7m<sup>3</sup>, đất đào không thích hợp khoảng 4.036,8m<sup>3</sup>).

- Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và giải phóng mặt bằng của dự án khoảng 103,4 tấn (Trong đó, khối lượng chất thải rắn từ hoạt động phát quang sinh khối thực bì khoảng 1,6 tấn, khối lượng di chuyển đường điện và cột điện chiếu sáng bị ảnh hưởng khoảng 10,9 tấn; khối lượng chất thải rắn từ quá trình xây dựng khoảng 88,4 tấn; khối lượng phá dỡ công trình phụ trợ, bảo vệ môi trường hoàn trả mặt bằng sau thi công xây dựng khoảng 2,5 tấn). Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ, cành cây, thân cây, rễ cây....

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 14,7kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ (thực phẩm thừa, vỏ rau, củ, quả...), chất vô cơ (giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...).

\* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 322,7 kg/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu: vỏ thùng sơn; giẻ lau dính dầu mỡ, sơn, xơ bông thấm dầu; dầu mỡ thải; thùng chứa dầu thải; đầu mẫu que hàn thải; thùng chứa nhựa đường, nhựa đường thải...

### 3.2.2. *Giai đoạn hoạt động*

\* *Chất thải rắn thông thường*:

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực dự án khoảng 449,4kg/ngày (trong đó, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 374,5 kg/ngày, khối lượng chất thải rắn phát sinh tại các khu vực cây xanh, đường giao thông khoảng 74,9kg/ngày). Thành phần chính bao gồm: thức ăn thừa, giấy các loại, nilon, vỏ chai lọ, thân, rễ, lá, cành cây....

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở của người dân: Khối lượng rác thải phát sinh khoảng 20 kg/ngày/hộ dân, bao gồm sắt, thép thừa, gạch vỡ, bao bì thải các loại...

\* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh từ khu dân cư khoảng 384 kg/năm. Thành phần chủ yếu: sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại; giẻ lau dính dầu; các loại dầu mỡ thải; chất tẩy rửa thải; pin, ắc quy thải...

### 3.3. *Tiếng ồn, độ rung*

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động đào, đắp trong quá trình san nền, hoạt động của các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đào đất không thích hợp, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, thiết bị điều hòa không khí, màn hình tivi, máy bơm nước...

### 3.4. *Các tác động khác*

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.
- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.
- Tác động đến hoạt động giao thông khu vực.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải*

#### 4.1.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*

\* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động dạng nhà container 02 phòng, 02 bồn chứa chất thải với dung tích là

3,0m<sup>3</sup>/bể để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 02 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe: Xây dựng 01 bể xử lý nước thải rửa xe chia làm 04 ngăn (*ngăn gom, ngăn tách váng dầu, ngăn lắng cặn và ngăn chứa tái sử dụng*) có kích thước dài x rộng x cao = 2,89 x 0,72 (1,0) x 2,0 (m) để lắng đất, cát và xử lý váng dầu. Nước sau xử lý được lưu chứa tại ngăn chứa tái sử dụng khoảng 2,0m<sup>3</sup>, được tận dụng rửa xe không xả thải trực tiếp ra môi trường xung quanh khu vực dự án. Cầu rửa xe và cụm bể xử lý được đặt tại phía Tây dự án, giáp với đường Lê Công Thanh.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Bố trí công nhân làm nhiệm vụ thu gom chất thải rắn trên mặt bằng dự án sau mỗi ngày làm việc để tránh ảnh hưởng khả năng tiêu thoát nước của khu vực dự án và vùng xung quanh.

+ Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí 01 trạm rửa xe ở khu vực cổng vào của dự án (phía Tây dự án) để rửa xe trước khi ra khỏi công trường thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại các tuyến đường vận chuyển gần khu vực dự án (*đặc biệt là tuyến đường Lê Công Thanh*)

- Bố trí che chắn hoặc phủ kín khu vực nguyên liệu bằng bạt khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng có khả năng phát tán bụi.

- Bố trí tường chắn bằng tôn cao 2,5m tại các khu vực tiếp giáp khu dân cư tổ dân phố Hoàng Lương phía Đông Nam của dự án và phía Tây giáp đường Lê Công Thanh nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tác động của hoạt động thi công xây dựng tới môi trường xung quanh.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu chạy đúng tốc độ quy định.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công.

#### 4.1.2. Giai đoạn hoạt động

*\* Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Hệ thống thoát nước thải xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Hướng thoát nước thải chính từ Tây sang Đông và từ Nam lên Bắc.

- Hệ thống thu gom thoát nước thải gồm: ga thu, ga thăm và các tuyến công HDPE D315 đi ngầm phía sau các dãy nhà (*phần đất hạ tầng kỹ thuật sau lô*) và



trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông, khoảng cách giữa các hố ga 25-30cm.

- Biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được thu gom vào các tuyến cống (*đặt trong phần đất hạ tầng kỹ thuật sau lộ*) và đầu nối vào hệ thống cống thoát nước thải HDPE D315 trên đường N1 theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý sau đó đưa về hệ thống thoát nước thải hiện trạng (*cống HDPE D315-D800*) trên đường D4-N7 (*đường 68m*), sau đó dẫn về Trạm xử lý nước thải khu đô thị Bắc Châu Giang bằng đường ống BTCT D600. Công suất Trạm xử lý nước thải hiện trạng là 1.500m<sup>3</sup>/ngày.đêm (*công suất quy hoạch 21.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm theo quy hoạch phân khu 1/2000 khu đô thị Bắc Châu Giang*) (*Theo Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý và Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (Quy hoạch tổng mặt bằng) khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý*).

Xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom nước thải, đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành của Dự án được thu gom về Trạm xử lý nước thải tại xã Tiên Hiệp (*trạm xử lý nước thải khu đô thị Bắc Châu Giang*); đảm bảo đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến cống thu gom nước thải của Dự án đầu nối vào tuyến đường 68m, sau đó về Trạm xử lý nước thải tại xã Tiên Hiệp trước khi đưa Dự án đi vào vận hành.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn*

- Hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải.

- Hướng thoát nước: từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây nối tiếp vào hệ thống cống thuộc dự án Khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn phường Lam Hạ rồi đầu nối vào cống D1000 hiện trạng qua đường Lê Công Thanh và thoát ra kênh A4-8.

- Hệ thống thoát nước được bố trí trên vỉa hè, gồm các tuyến cống tròn BTCT từ D400, D600 và D800.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, vỉa hè. Đảm bảo đường thông thoáng, tránh gây ùn tắc giao thông nhằm hạn chế phát sinh các chất gây ô nhiễm.

- Yêu cầu xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định.

- Nguyên vật liệu tập kết tại các khu vực xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà

dân phải được người dân che phủ để giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như chất ô nhiễm khác ra môi trường.

#### **4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

##### **4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Tận dụng toàn bộ khối lượng đất tầng đất mặt, đất không thích hợp đào từ khu vực thực hiện dự án để trồng cây xanh tập trung, cây xanh trên các tuyến đường và đắp vào khu vực hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án, không vận chuyển ra bên ngoài dự án.

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 02 thùng nhựa đựng rác sinh hoạt có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân và hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường: Thực hiện tuân thủ theo Quyết định 19/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại dạng container 10feet đặt gần khu lán trại của công nhân và bố trí 5-7 thùng chứa dung tích 50 lít/thùng để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

##### **4.2.2. Giai đoạn hoạt động**

- Chất thải sinh hoạt: Các hộ gia đình chịu trách nhiệm tự phân loại tại hộ, sau đó được thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại: Các loại chất thải nguy hại được các hộ gia đình tự lưu giữ, sau đó đưa về nơi tập kết chung của xã hoặc khu dân cư tập trung theo thôn, xóm khi hình thành khu thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại tập trung và chịu trách nhiệm hợp đồng với đơn vị đủ chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

##### **4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không hoạt động trong khoảng thời gian từ 17h đến 7h và từ 11h30 -13h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng các loại xe, máy móc thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư.

##### **4.3.2. Giai đoạn hoạt động**

- Tuyên truyền cho các hộ dân sống trong khu vực về việc giữ gìn trật tự theo nếp sống văn minh tại nơi sinh sống.

- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố như: tắc võ đường ống thoát nước mưa, thoát nước thải.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng**

*\* Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại, bao gồm:*

- Giám sát khối lượng, chủng loại, thành phần chất thải phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*\* Giám sát khác:*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường chính vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu; công tác thu gom, xử lý nước thải rửa xe; hoạt động thu gom nước thải sinh hoạt; hoạt động tiêu thoát nước mưa.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

### **5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động**

*\* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*\* Giám sát nước thải*

- Vấn đề cần giám sát: Hoạt động thu gom, xử lý nước thải trong giai đoạn hoạt động của khu tái định cư.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát nước thải sinh hoạt: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*\* Giám sát các vấn đề môi trường khác*

- Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án.

- Tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án.

- Các rủi ro về cháy nổ, sét đánh,...

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

**6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khác có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Có phương án vận chuyển thi công phù hợp với tuyến đường khu vực để không gây ô nhiễm môi trường, giảm thiểu ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực và hoạt động sinh hoạt của người dân.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn của hoạt động xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển tránh tình trạng ô nhiễm môi trường, thường xuyên duy tu bảo dưỡng, hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Chỉ được phép đưa dự án đi vào hoạt động khi đã đảm bảo các điều kiện về thu gom, xử lý nước thải của dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

6.5. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.